TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN YÊN SƠN** **TỈNH TUYÊN QUANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **64**/2025/QĐST-HNGĐ	*Yên Sơn, ngày 31 tháng 3 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 33/2025/TLST-HNGĐ, ngày 25 tháng 02 năm 2025 giữa:

** Nguyên đơn:* Chị **Lê Huyền P**, sinh năm 1994;

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn H, xã M, huyện S, thành phố Hà Nội.

Nơi ở hiện nay: Thôn A, xã N, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang.

** Bị đơn:* Anh **Nguyễn Văn N**, sinh năm 1991;

Địa chỉ: Thôn A, xã N, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 3 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 3 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Lê Huyền P và anh Nguyễn Văn N *(Giấy chứng nhận kết hôn số 12 ngày 17 tháng 4 năm 2019 tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang).*

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Chị Lê Huyền P và anh Nguyễn Văn N đều xác nhận có 02 con chung là cháu Nguyễn Lê Minh Đ, sinh ngày 04/11/2019 và cháu Nguyễn Anh T, sinh ngày 02/7/2024.

Anh chị thống nhất thỏa thuận: Giao cháu Nguyễn Anh T, sinh ngày 02/7/2024 cho chị Lê Huyền P là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu T đủ 18 tuổi. Giao cháu Nguyễn Lê Minh Đ, sinh ngày 04/11/2019 cho anh Nguyễn Văn N là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu Đ đủ 18 tuổi. Chị Lê Huyền P và anh Nguyễn Văn N không phải cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Chị Lê Huyền P và anh Nguyễn Văn N đều xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về vay nợ chung: Chị Lê Huyền P và anh Nguyễn Văn N đều xác nhận anh chị không vay nợ ai và không cho ai vay nợ, không yêu cầu Toà án giải quyết.

- Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Chị Lê Huyền P tự nguyện chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị P đã nộp là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002302 ngày 24 tháng 02 năm 2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Sơn. Chị P được hoàn trả tiền tạm ứng án phí còn lại là 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*).

Anh Nguyễn Văn N không phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh Tuyên Quang;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Sơn;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Sơn;
- UBND xã Nhữ Hán, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang (nơi ĐKKH);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Quan Thị Thu Trang